

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TÂY NINH
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

*Bản án số: 72/2017/HNGĐ - ST
Ngày: 24-8- 2017
V/v: “Tranh chấp hôn nhân và gia đình”.*

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa : Bà Nguyễn Thanh Minh Châu.

- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Một

2. Bà Nguyễn Thị Liễu

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Văn Ninh, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Tiểu Phương, Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 7 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 522/2017/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 6 năm 2017 về việc “Tranh chấp HN&GD” giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Huỳnh Thị Thái T, sinh năm 1985;

Địa chỉ: Thôn M, tổ N, xã Đ, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước (có mặt).

Bị đơn: Ông Lê Thanh T, sinh năm 1975;

Địa chỉ: Số A, ấp T, xã N, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 30/5/2017 và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Huỳnh Thị Thái T trình bày: Bà và ông T chung sống vợ chồng từ năm 2004 đến năm 2010 đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Do công việc của bà là mua bán trái cây thường đi sớm về khuya nên ông T ghen, mỗi lần uống rượu ông T chửi và

đánh đuổi bà ra khỏi nhà. Từ tháng 3/2014 bà về nhà mẹ đẻ sống tại tỉnh Bình Phước cho đến nay.

- Về con chung: Có 02 con chung tên Lê Thị Huỳnh H, sinh ngày 11/5/2004 và Lê Huỳnh Tuấn C, sinh ngày 03/9/2006; đang chung sống cùng ông T. Bà có yêu cầu được nuôi hai con chung; không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung: Bà T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại Biên bản lấy lời khai ngày 06/7/2017; bị đơn ông Lê Thanh T trình bày: Ông và bà T đăng ký kết hôn vào năm 2010 và có 02 con chung tên Lê Thị Huỳnh H, sinh ngày 11/5/2004 và Lê Huỳnh Tuấn Cảnh, sinh ngày 03/9/2006 đang chung sống cùng ông; thu nhập của ông do làm thuê mỗi tháng số tiền từ 4.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng, nên ông yêu cầu được nuôi hai con chung, không yêu cầu bà T cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Ông xác định không yêu cầu giải quyết.

Tại phiên tòa, bà Thanh trình bày: Bà T đồng ý giao hai con chung cho ông T nuôi dưỡng và chăm sóc, bà không cấp dưỡng nuôi con chung. Hiện nay hai cháu đang đi học.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh:

+ Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều bảo đảm đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa dân sự. Người tham gia tố tụng đều thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình, chấp hành tốt Nội quy phiên tòa.

+ Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

[1] Về thẩm quyền: Bà Huỳnh Thị Thái T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với ông Lê Thanh T; theo quy định tại Khoản 1, Điều 35; Điểm a, Khoản 1, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

[2] Về tố tụng: Ông Lê Thanh T vắng mặt nhưng Tòa án đã tiến hành đúng và đầy đủ thủ tục để bảo đảm cho việc xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Bà T và ông T chung sống vợ chồng từ năm 2004 đến năm 2010 có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật là hôn nhân hợp pháp. Bà T có yêu cầu ly hôn và ông T thể hiện bằng văn bản tự nguyện thuận tình ly hôn; tuy nhiên quá trình giải quyết vụ án, ông T được Tòa án triệu tập nhiều lần nhưng không đến để giải quyết là không có trách nhiệm với gia đình và xã hội. Hội đồng xét xử nhận thấy mục đích hôn nhân không đạt và đến nay tình cảm vợ chồng không hàn gắn được nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà T là phù hợp.

[4] Về con chung: Bà T và ông T xác định có 02 con chung tên Lê Thị Huỳnh H, sinh ngày 11/5/2004 và Lê Huỳnh Tuấn C, sinh ngày 03/9/2006.

[5] Về việc nuôi con chung: Bà T, ông T thống nhất giao hai con chung cho ông T tiếp tục nuôi con chung là tự nguyện phù hợp nguyện vọng của hai cháu và hiện nay hai cháu đang đi học; theo Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 nên ghi nhận.

[6] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Ghi nhận ông T không yêu cầu.

[7] Về tài sản chung, nợ chung: Ghi nhận bà T, ông T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[8] Đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh là chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn; ông T được nuôi hai con chung; Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị là phù hợp nên chấp nhận.

[9] Về án phí: Theo quy định tại Khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326 về Án phí và lệ phí Tòa án thì bà T phải chịu số tiền 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 56, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về Án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Huỳnh Thị Thái T đối với ông Lê Thanh T. Cho ly hôn mỗi quan hệ vợ chồng giữa ông T và bà T.

2. Về con chung: Ông Lê Thanh T được tiếp tục nuôi hai con chung Lê Thị Huỳnh H và Lê Huỳnh Tuấn C đến khi con chung đủ 18 tuổi.

3. Về cấp dưỡng: Ông T không yêu cầu.

Bà T có quyền, nghĩa vụ thăm con chung, không ai được cản trở.

4. Về tài sản chung, nợ chung: Bà T, ông T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5. Về án phí:

+ Án phí hôn nhân sơ thẩm: Bà Huỳnh Thị Thái T phải chịu số tiền 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng); được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp 300.000 đồng theo Biên lai số 0004193 ngày 09/6/2017 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh; bà T đã nộp xong.

6. Trong hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự có quyền kháng cáo bản án này lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh; người vắng mặt thời hạn kháng cáo kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại địa phương nơi cư trú./.

Nơi nhận:

- VKSND TPTN;
- Chi cục THA TPTN;
- Phòng KTNV.TAND TTN;
- Các đương sự, lưu hồ sơ;
- Lưu tập án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Thanh Minh Châu

